

Phụ lục số 02
Giao biên chế tạm thời cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền
địa phương cấp xã từ ngày 01/7/2025
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Tên đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp xã
Tổng cộng		4.659
1	Xã Cẩm Nhân	50
2	Xã Yên Bình	67
3	Xã Bảo Ái	60
4	Xã Yên Thành	52
5	Xã Thác Bà	71
6	Xã Phúc Lợi	38
7	Xã Lục Yên	59
8	Xã Lâm Thượng	61
9	Xã Khánh Hòa	49
10	Xã Mường Lai	60
11	Xã Tân Lĩnh	56
12	Xã Phong Dụ Thượng	30
13	Xã Phong Dụ Hạ	35
14	Xã Mỏ Vàng	38
15	Xã Lâm Giang	39
16	Xã Châu Quế	36
17	Xã Tân Hợp	38
18	Xã Đông Cuông	46
19	Xã Xuân Ái	47
20	Xã Mậu A	58
21	Xã Lương Thịnh	39
22	Xã Hưng Khánh	40
23	Xã Quy Mông	51
24	Xã Việt Hồng	46
25	Xã Trấn Yên	65
26	Phường Yên Bái	81
27	Phường Nam Cường	53
28	Phường Âu Lâu	57
29	Phường Văn Phú	61
30	Xã Lao Chải	42

STT	Tên đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp xã
31	Xã Nậm Có	37
32	Xã Chế Tạo	29
33	Xã Khao Mang	34
34	Xã Mù Cang Chải	39
35	Xã Púng Luông	43
36	Xã Tà Xi Láng	30
37	Xã Phình Hồ	42
38	Xã Hạnh Phúc	47
39	Xã Trạm Tấu	48
40	Xã Cát Thịnh	37
41	Xã Thượng Bằng La	35
42	Xã Tú Lệ	36
43	Xã Chấn Thịnh	40
44	Xã Gia Hội	39
45	Xã Nghĩa Tâm	38
46	Xã Văn Chấn	43
47	Xã Sơn Lương	42
48	Xã Liên Sơn	42
49	Phường Nghĩa Lộ	48
50	Phường Trung Tâm	53
51	Phường Cầu Thia	54
52	Xã Phong Hải	43
53	Xã Tằng Loỏng	46
54	Xã Xuân Quang	53
55	Xã Gia Phú	49
56	Xã Bảo Thắng	62
57	Xã Hợp Thành	46
58	Xã Cốc San	64
59	Phường Lào Cai	105
60	Phường Cam Đường	109
61	Xã Y Tý	37
62	Xã A Mú Sung	38
63	Xã Trịnh Tường	40
64	Xã Mường Hum	35
65	Xã Dền Sáng	36
66	Xã Bản Xèo	38

STT	Tên đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp xã
67	Xã Bát Xát	57
68	Xã Xuân Hoà	38
69	Xã Phúc Khánh	42
70	Xã Nghĩa Đô	40
71	Xã Thượng Hà	40
72	Xã Bảo Yên	43
73	Xã Bảo Hà	49
74	Xã Võ Lao	38
75	Xã Khánh Yên	38
76	Xã Văn Bàn	45
77	Xã Dương Quỳ	39
78	Xã Chiềng Ken	35
79	Xã Minh Lương	35
80	Xã Nậm Chày	35
81	Xã Nậm Xé	28
82	Phường Sa Pa	62
83	Xã Tả Van	48
84	Xã Mường Bo	36
85	Xã Bản Hồ	35
86	Xã Tả Phìn	44
87	Xã Ngũ Chỉ Sơn	31
88	Xã Bắc Hà	52
89	Xã Cốc Lầu	39
90	Xã Bảo Nhai	41
91	Xã Lũng Phình	45
92	Xã Bản Liền	37
93	Xã Tả Củ Tỷ	37
94	Xã Mường Khương	83
95	Xã Pha Long	46
96	Xã Cao Sơn	44
97	Xã Bản Lầu	43
98	Xã Sín Chéng	62
99	Xã Si Ma Cai	90